

Số: 257/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 28 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Việt Nam.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 257/2024/TLST-LĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 134/2024/QĐST-LĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị T, sinh năm 1990; thường trú: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ liên hệ: Số B L, tổ D, khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thị H, sinh năm 1994; thường trú: khu G, Xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH D; địa chỉ: Thửa đất số 104, 106, 107A, 164, 165, 166, 169, 170, 173, 174, 183, 184, 185, 186 đường số F, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1983; thường trú: Số nhà B khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 17/10/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là

người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 17/10/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu ngày 02/10/2024 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Phan Thị T trình bày:

Bà và bà Phan Thị H là chị em ruột với nhau, vào tháng 5/2010 bà có cho bà H mượn giấy chứng minh nhân dân (tức Phan Thị H) làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH D và trong thời gian làm việc, bà có tham gia bảo hiểm xã hội 02 tháng với mã số: 7410145699.

Đồng thời gian đó, bà được Công ty TNHH G nhận vào làm việc và công ty đã tham gia đóng bảo hiểm nên được cơ quan bảo hiểm cấp cho mã số bảo hiểm xã hội có mã số: 7410132259. Do đó, thời gian tham gia bảo hiểm của bà Phan Thị T bị trùng với thời gian bà Phan Thị H tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D.

Nay bà T xác định thực tế trong thời gian từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2010 bà không phải là người trực tiếp ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH D, việc em gái của bà là Phan Thị H mượn tên bà để ký hợp đồng lao động với Công ty là không đúng quy định dẫn tới việc bà đi làm thủ tục về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp bị vướng do trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hợp đồng lao động giữa bà Phan Thị T (do em gái Phan Thị H mượn tên) với Công ty TNHH D (thời gian làm việc từ 05/2010 đến tháng 07/2010) vô hiệu. Bà T chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Việc bà Phan Thị H mượn hồ sơ lao động của bà T để làm việc tại Công ty TNHH D là lỗi của bà T và bà Phan Thị H, không liên quan đến Công ty. Do đó, bà T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Ngoài ra, bà T xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

- Tại Bản tự khai đề ngày 17/10/2024, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH D là bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Qua rà soát, công ty xác định bà Phan Thị T có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D vào năm 2010. Còn thời gian cụ thể thì công ty không cung cấp được, do đã lâu hồ sơ lao động đối với bà Phan Thị T đã thất lạc. Khi ký hợp đồng lao động Công ty TNHH D đã thực hiện đầy đủ về việc đóng bảo hiểm cho người lao động. Sau đó, khoảng tháng 7/2010 thì bà T nghỉ việc cho đến nay.

Quá trình làm việc với Tòa án công ty mới biết bà Phan Thị T cho bà Phan Thị Hà M thông tin cá nhân để vào công ty làm việc. Nay với yêu cầu của bà T thì công ty đồng ý. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn về việc ký xác định lại hợp đồng lao động với bà Phan Thị H do bà Phan Thị T cho bà H mượn thông tin trong thời gian thực tế để làm việc cho công ty thì

công ty không đồng ý. Bởi lẽ, việc bà T cho bà H mượn thông tin cá nhân để làm việc tại công ty là một hành vi gian dối của một cá nhân khác dẫn đến việc công ty ký kết hợp đồng với bà T (nhưng do bà H làm việc tại công ty) và thời gian làm việc đã quá lâu. Ngoài ra, công ty không có yêu cầu gì khác.

- *Tại Bản tự khai đề ngày 17/10/2024, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D là ông Dương Văn T1 trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH D cho người lao động thì Công ty TNHH D có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phan Thị T, sinh năm 1990, số CCCD 025190005034, với mã số BHXH 7410145699 từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2010 chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra bà Phan Thị T còn có mã số sổ 7410132259 có quá trình tham gia từ tháng 05/2010 đến tháng 09/2011 tại Công ty TNHH G.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Phan Thị T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Phan Thị T, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến và đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H trình bày:*

Bà là em gái ruột của bà Phan Thị T. Vào tháng 05/2010, bà H có mượn thông tin cá nhân của chị gái bà là bà Phan Thị T để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH D. Bà H làm việc tại Công ty TNHH D từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2010.

Tuy nhiên, trước khi bà H giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D thì bà Phan Thị T cũng đang sử dụng thông tin này để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH G.

Do đó, khi bà Phan Thị T liên hệ Bảo hiểm xã hội xin rút hồ sơ bảo hiểm xã hội thì nhận được thông báo là thông tin bảo hiểm bị trùng. Nay bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì bà đồng ý và không có ý kiến hay yêu cầu gì trong việc này.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Phan Thị T là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Phan Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Việc bà Phan Thị H mượn chứng minh nhân dân bà Phan Thị T để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Qua rà soát, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An cung cấp thông tin Công ty TNHH D có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phan Thị T, sinh năm 1990, số CCCD 025190005034, với mã số BHXH 7410145699 từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2010. Do đó, việc bà Phan Thị T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động (05/2010 đến tháng 07/2010) giữa bà Phan Thị T (do bà Phan Thị H mượn tên) với Công ty TNHH D vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Phan Thị T phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, Điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Phan Thị T.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Phan Thị T với Công ty TNHH D (thời gian làm việc từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2010) vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị Thúy C 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo

biên lai thu tiền số 0001672 ngày 07/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Việt Nam